TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2022
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quyết Chiến

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; trú tại: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Vũ Minh Đ, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/12/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Đ kết hôn ngày 10/12/2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh Đ và anh Đ ngay. Ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 6/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, suốt một thời gian dài vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, có thời gian hai vợ

chồng sống chung mà không nói gì với nhau. Vợ chồng lấy nhau nhưng không có con chung nên đã ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống rất nhiều. Hơn nữa, trong công việc làm ăn vợ chồng cũng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình có tổ chức hòa giải hai lần nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn vì vậy chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8/2021 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ nên xin được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Minh Đ trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị T về thời gian vợ chồng kết hôn và chung sống. Vợ chồng anh sống hòa thuận được một thời gian, đến tháng 6/2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng sang thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để làm ăn nhưng công việc không ổn định dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn. Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8/2021 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay vợ chồng anh cũng không gặp mặt nhau lần nào. Nay chị T xin ly hôn, anh xin đoàn tụ để vợ chồng về sống cùng nhau.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn là anh Vũ Minh Đ. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 10/12/2021, chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn với anh Vũ Minh Đ. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị T và anh Đ trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị T thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến tháng 6/2021 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng lấy nhau nhưng không có con chung nên đã ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống rất nhiều, trong công việc làm ăn vợ chồng cũng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình có tổ chức hòa giải hai lần nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn vì vậy chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8/2021 cho đến nay. Anh Đ cũng thừa nhận hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do công việc không ổn định dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương và gia đình thì vợ chồng chị T anh Đ thường xảy ra mẫu thuẫn, cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do làm ăn kinh tế khó khăn, có lần mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn nhưng không được. Việc hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay, việc hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và thường xuyên cãi chửi nhau. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị T xin ly hôn, anh Đ không đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4]. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có, chị T, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Vũ Minh Đ.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006111 ngày 15/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã S, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa